TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đìn*h:**

Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hồng Hải - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Duy Hoàng - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 28/3/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số 11/2019/QĐ-TA ngày 07 tháng 5 năm 2019, bao gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Đặng Đình T, sinh năm 1973; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã K, thị xã Ky, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang làm việc tại Australia (Úc). (Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Chị Trần Thị L, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã K, thị xã Ky, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và tài sản, anh Đặng Đình T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị L đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 02 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Ky, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã K Ninh, thị xã K), kết hôn tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm , thường xuyên cãi vã, xích mích, có lời lẽ xúc phạm nhau. Sau khi anh ra nước nước ngoài làm việc thì tình cảm vợ chồng càng xa cách, trầm trọng hơn, chỉ liên lạc với nhau để giải quyết việc ly hôn. Hiện nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị L.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Đại L, sinh ngày 08/3/2003 và Đặng Trần Thảo V , sinh ngày 04/6/2007. Nguyện vọng của anh sau

khi ly hôn là nhường quyền cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng , chăm sóc 02 con đến tuổi trưởng thành, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến bằng văn bản của chị Trần Thị L trong quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên họp có nội dung nhất trí như trình bày của anh Đặng Đình T về quan hệ hôn nhân, con chung cũng như nợ chung, tài sản chung. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình yêu không còn nên chị cũng có nguyện vọng ly hôn với anh Tuấn, được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận sự thoả thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến trình bày của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Đặng Đình T hiện đang lao động tại Australia (Úc). Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an tại Văn bản số 5881/QLXNC-P5, ngày 12/4/2019 thì anh Đặng Đình T , xuất cảnh gần đây nhất là ngày 16/5/2015, hiện chưa có thông tin nhập cảnh, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho bà Phan Thị H (mẹ đẻ anh T). Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Đặng Đình T theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Đình T và chị Trần Thị L đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 02 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã K , thị xã K). Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn quy định Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Theo trình bày của anh T và chị L thì hiện nay cả hai đều không mong muốn duy trì quan hệ vợ chồng, tự nhận thấy không còn tình cảm, không yêu thương nhau, mỗi người sống một nơi.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của anh T và chị L không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ

chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”(Điều 55).

Như vậy, anh Đặng Đình T và chị Trần Thị L đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, Toà án công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Đại L, sinh ngày 08/3/2003 và Đặng T rần Thảo V, sinh ngày 04/6/2007. Hiện các con đang được chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, các con có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Mặt khác, hiện tại anh T đang lao động tại nước ngoài nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Vì vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ sau ly hôn giữa các bên đương sự, cụ thể chị Trần Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con đến tuổi trưởng thành, anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Đình T và chị Trần Thị L.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Đặng Đại L, sinh ngày 08/3/2003 và Đặng Trần Thảo V, sinh ngày 04/6/2007 cho chị Trần Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Đặng Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Trần Thị L (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001287 ngày 28/3/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

- *TAND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;*
- *UBND xã Kỳ Ninh;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS, TDS.*

Trần Hồng Hải